

*

Số 03 - NQ/HU

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, tăng cường ứng dụng
tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 01-CTr/HU, ngày 05/8/2020 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Trung ương (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ huyện Bù Gia Mập xây dựng nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp sạch và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau :

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN :

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước về chuyển đổi phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 28/4/2016 của BCH Đảng bộ huyện Bù Gia Mập về thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, sức sáng tạo của nhân dân đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, nền nông nghiệp của huyện đã có bước phát triển nhanh và toàn diện, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7,44%/năm, cơ cấu chuyển dịch kinh tế phù hợp với điều kiện của huyện. Với lợi thế đất đai màu mỡ, khí hậu thích nghi với nhiều loại cây trồng đặc biệt là các loại cây công nghiệp và cây ăn trái, do đó huyện đã định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp từ tổ chức sản xuất tập quán truyền thống sang sản xuất thâm canh, một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung được hình thành, một số sản phẩm chủ lực của huyện đã từng bước khẳng định thương hiệu; bước đầu các mô hình liên kết sản xuất đã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường nội địa và hướng tới xuất khẩu, điển hình như: hợp tác xã Điều tại xã Bù Gia Mập, Phú Văn, Bình Thắng đạt chứng nhận Organic, mô hình trồng cây ăn trái Hợp tác xã Phương Nghĩa đạt chứng nhận VietGAP, mô hình trồng tiêu Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Đăk Ô đạt chứng nhận RA... đã từng bước góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân, đóng góp quan trọng vào sự ổn định và tăng trưởng kinh tế chung của huyện.

Tuy nhiên, ngành nông nghiệp của huyện còn thiếu quy hoạch tổng thể, tốc độ tăng trưởng không ổn định; vai trò của nhà nước trong việc định hướng, hỗ trợ thông tin về giá cả, thị trường cho nông dân chưa được thể hiện rõ nét. Đổi mới tổ chức sản xuất còn chậm, nặng tính truyền thống, sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa chưa phổ biến, chưa hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh nhiều nông sản còn thấp; **bảo quản, chế biến các sản phẩm sau thu hoạch vẫn còn là điểm yếu làm giảm giá trị nông**

sản; nhân lực chất lượng cao cho phát triển nông nghiệp còn thiếu và yếu; do đó huy động nguồn lực đầu tư vào sản xuất phát triển nông nghiệp còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền chưa tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt đối với công tác quy hoạch, tổ chức sản xuất nông nghiệp. Cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá; nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp còn thấp. Ý thức tuân thủ hướng dẫn, quy trình sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh của người nông dân còn hạn chế. Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập; một số tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU:

1. Quan điểm chỉ đạo:

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, vào cuộc của các cấp chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đối với lĩnh vực nông nghiệp, xác định nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chiếm tỷ trọng cao đối với nền kinh của huyện.

- Phát huy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của mỗi người dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hoà thuận, dân chủ, có đời sống văn hoá phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Theo đó, cần phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bổ, đặc biệt là nguồn lực thực hiện, chất lượng thành quả khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện nông nghiệp của huyện.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp trong tình hình mới; góp phần thực hiện hiệu quả việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp an toàn hướng tới nông nghiệp sạch và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020 -2025 trên địa bàn huyện, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu chung:

- Phát triển sản xuất nông nghiệp an toàn, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như đạt hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp. Đối với trồng trọt, chăn nuôi áp dụng quy trình mang tính khoa học công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, tiêu thụ thuận lợi.

- Xây dựng thương hiệu các sản phẩm đạt tiêu chuẩn (như: Organic, VietGap, GlobalGap, Ocop, an toàn sinh học...): Hạt điều, hồ tiêu ở các xã: Bù Gia Mập, Đăk Ô, Phú Văn và Bình Thắng; Ca cao ở xã Phú Văn; cây ăn trái (sầu riêng, bưởi, mít, bơ ...) ở xã Đăk Ô, Phú Văn, Đa Kia; gạo ruộng ở xã Đa Kia; cây ngắn ngày (rau sạch các loại ...) và các sản phẩm chăn nuôi (Dê, Trâu, Bò ...) ở địa bàn các xã. Trong thực hiện sản xuất nông nghiệp gắn với sản phẩm theo Đề án OCOP và thực hiện chuỗi liên kết bền vững giữa hộ dân với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế; trên cơ sở hình thành và phát triển các loại hình hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất

nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của từng địa phương các xã. Phần đầu xây dựng huyện Bù Gia Mập là trọng điểm nông nghiệp của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Thành lập mới ít nhất 12 hợp tác xã về sản xuất nông nghiệp an toàn hướng tới nông nghiệp sạch trên địa bàn huyện và duy trì phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả đối với các Hợp tác xã đã được thành lập.

- Hàng năm triển khai thực hiện các mô hình sản xuất và chăn nuôi nông nghiệp an toàn tại các xã nhằm hình thành chuỗi giá trị sản xuất phù hợp với thực tiễn phát triển nông nghiệp địa phương gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của huyện, hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

* *Nhóm sản phẩm chủ lực*: Nâng cao năng suất, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Cụ thể:

+ Cây điều, ca cao, cây tiêu: Hình thành các vùng trồng điều (ca cao xen điều), hồ tiêu đạt các tiêu chuẩn như: Hữu cơ, Organic .., phấn đấu đến năm 2025 đạt 15% tổng diện tích toàn huyện. Riêng năng suất điều năm sau đạt tăng trên 5% so với năm trước, phấn đấu đến năm 2025 đạt bình quân trên 2,5 tấn/1ha.

+ Cây ăn quả: Hình thành các vùng sản xuất các loại cây trồng như: sầu riêng, mít, bơ, cây có múi (cam, bưởi) chất lượng cao đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP ...

+ Cây lúa nước: duy trì diện tích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 100 ha; tập trung trồng những giống lúa mới có chất lượng và năng suất cao, đạt vượt 30% so với trước đây.

+ Chăn nuôi (gia súc, gia cầm): Phát triển mạnh chăn nuôi trang trại, tập trung, quy mô liên kết (Hợp tác xã, tổ hợp tác, chuỗi liên kết...) bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, theo hướng an toàn sinh học với quy mô đạt khoảng 20% trên tổng đàn trong toàn huyện.

* *Nhóm sản phẩm đặc trưng địa phương (sản phẩm OCOP)*: Phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có khoảng 08 loại sản phẩm OCOP và khoảng 40-50% hợp tác xã nông nghiệp tham gia chương trình OCOP.

2.3. Nguồn vốn thực hiện:

- Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (KH-KT) vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn từng xã. Tăng cường thu hút vốn từ các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ KH-KT.

- Tập trung xây dựng và phát triển nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí chính sách nông nghiệp của trung ương, tỉnh, huyện và Quỹ hỗ trợ nông dân (hàng năm).

- Tổng nguồn lực từ ngân sách nhà nước dự kiến trong nhiệm kỳ 2020-2025 là 150 tỷ đồng; bên cạnh đó huy động từ các nguồn kinh phí khác.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về việc thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới một nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp hiện đại, bền vững.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- MTTQ và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp; phát động thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực ứng dụng KH-KT trong sản xuất nông nghiệp.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

- **Thực hiện tốt công tác quy hoạch tổng thể đối với ngành nông nghiệp, nâng cao vai trò của nhà nước trong việc định hướng, hỗ trợ thông tin về giá cả, thị trường cho nông dân; tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận các nguồn vốn vay, hỗ trợ đối với lĩnh vực nông nghiệp.**

- Làm tốt công tác phối hợp giữa các ban, ngành, phòng, ban chuyên môn trong thực hiện nghị quyết. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp làm không đúng, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, gây ảnh hưởng đến uy tín tập thể, cơ quan, đơn vị.

3. Giải pháp về huy động nguồn vốn:

- Triển khai có hiệu quả các chính sách của trung ương, của tỉnh đã ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện đa dạng các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; trong đó, ngân sách tập trung hỗ trợ xây dựng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, đường điện phục vụ các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh. Bảo đảm ngân sách đầu tư cho nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 gấp 02 lần giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục phát triển kinh tế trang trại, nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi có sự liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác xã theo chuỗi giá trị; tạo cơ chế thuận lợi, điều kiện tốt nhất để huy động nguồn vốn; thực hiện chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại ở nông thôn phát triển.

- Tăng cường công tác khuyến công, phát triển làng nghề và hình thành các nghề mới trên địa bàn nông thôn. Thực hiện tốt cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó ưu tiên các dự án có công nghệ cao, sản xuất sạch, năng suất hiệu quả kinh tế cao.

4. Giải pháp về cơ chế chính sách:

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X). Tiếp tục đề nghị tỉnh ban hành các chính sách mang tính đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, chính sách huy động nguồn vốn, chính sách đất đai, chính sách khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người dân theo chuỗi giá trị... Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm đầy đủ tính pháp lý của đất đai và quản lý chặt chẽ đất đai tại các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh theo ranh giới, diện tích đã xác định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này của Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết này.

3. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy tham mưu Huyện ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này thành một trong những nội dung trong chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

4. UBND huyện xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và sơ, tổng kết thực hiện Nghị quyết; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban thường vụ Huyện ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi bộ cơ sở.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban XDD Huyện ủy,
- Các chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Huyện ủy viên,
- LDVP, CVVP Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Phùng Hiệp Quốc